

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 02-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Nguyễn Thị Nhàn** – Cán bộ hưu trí.

+ Ông **Nguyễn Văn Thắng** – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Công Đ; sinh năm 1979, tại T; Tên gọi khác: T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: L, trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: K; Giới tính: N; Tôn giáo: K; Quốc tịch: V; Con ông: Nguyễn Khánh Q, sinh năm 1950 (đã chết) và con bà: Thái Thị Đ, sinh năm 1950. Cùng ngụ tại: Ấp Thạnh T, xã V, huyện G, tỉnh T; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1975; nhỏ nhất sinh năm 1982; Vợ: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1983; con: Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 2005; Tiền án: 05; Tiền sự: 00; Bị bắt tạm giam ngày 22/10/2020.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

- Đặng Hữu N, sinh năm 1982 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh T.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Lê Thị K, sinh năm 1953 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

- Thái Thị Đ, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh T.

***Người làm chứng:**

- Võ Thành T, sinh năm 1968 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 19/8/2020 bị cáo Nguyễn Công Đ đi xe đạp đến quán giải khát của ông Võ Thành T, sinh năm 1968, ngụ ấp T, xã V, huyện G, tỉnh T. Khi đến quán, bị cáo Đ thấy chiếc xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498 của anh Đặng Hữu N, sinh năm 1982, ngụ cùng ấp đang dựng tại quán, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Đ lấy xe mô tô của anh N và bỏ xe đạp lại quán, rồi điều khiển xe mô tô trộm được chạy đến quán Bảy Chén thuộc ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T do bà Lê Thị K, sinh năm 1953 làm chủ quán đề nhận. Nhận xong, bị cáo không có tiền trả nên để xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498 lại rồi đi bộ về.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498, kiểu dáng Wave, có dàn áo màu đỏ, trên lốc xe có chữ WOANTA, có số khung RPHWCHFXM6H048780, không có số máy và một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0061956, biển số 60V4-0498.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTTHS ngày 10/9/2020 kết luận một xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498, màu đỏ, kiểu dáng Wave, qua kiểm tra không xác định được số khung, số máy, giá trị 500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 791/KTHS-GĐ(Đ2) ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

1. Số khung RPHWCHFXM6H048780 trước và sau giám định không đổi; số máy: trước giám định không, sau giám định: không.

2. Đăng ký mô tô, xe máy số 0061956, tên chủ xe Phạm Văn T 1981; địa chỉ ấp A, huyện T, TP; Nhãn hiệu WOANTA; Màu sơn: Xanh; Số máy 000...; số khung 04....; Biển số đăng ký C; cấp ngày 2/6/2006 (Ký hiệu 791/A) so với mẫu giấy Đăng ký mô tô, xe máy lưu thông tại Phòng Kỹ thuật hình sự (Ký hiệu M) là có cùng pháp in.

3. Không đủ cơ sở kết luận biển số 60V4-0498 là biển số thật hay biển số giả.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSGCT ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam; Hình phạt bổ sung: không. Các biện pháp tư pháp: không.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498, kiểu dáng Wave, có dàn áo màu đỏ, trên lồng xe có chữ WOANTA, có số khung RPHWCHFXM6H048780, không có số máy.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 006..., biển số 60V4-0498.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

Án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như trong bản cáo trạng đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Đặng Hữu N có đơn xin xét xử vắng mặt, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Võ Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tuy nhiên bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên là phù hợp với Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/8/2020, bị cáo Nguyễn Công Đ đi xe đạp đến quán giải khát của ông Võ Thành T, sinh năm 1968, ngụ ấp T, xã V, huyện G tỉnh T. Khi đến quán, bị cáo Đ thấy chiếc xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498 của anh Đặng Hữu N, sinh năm 1982 ngụ cùng ấp đang dựng tại quán, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo lấy xe mô tô của anh N và bỏ xe đạp lại quán, rồi điều khiển xe mô tô trộm được chạy đến quán Bảy Chén thuộc ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T do bà Lê Thị K, sinh năm 1953 làm chủ quán để nhậu. Nhậu xong, bị cáo không có tiền trả nên để xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498 lại rồi đi bộ về. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là một xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498, có dàn áo màu đỏ, kiểu dáng Wave, qua kiểm tra có số khung RPHWCHFXM6H048780, không có số máy, giá trị 500.000 đồng, trong khi bị cáo có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản đều chưa được xóa tích. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi trên không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại mà còn làm mất an toàn, trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo từng có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa tích. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo có 05 tiền án, ngày 21/10/2019 vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo lại tiếp tục trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Nghi khi 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản đều chưa được xóa tích.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498, kiểu dáng Wave, có dàn áo màu đỏ, trên lốc xe có chữ WOANTA, có số khung RPHWCHFXM6H048780, không có số máy.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0061956, biển số 60V4-0498 cấp ngày 02/6/2006.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo có một phần phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, khoản 2 Điều 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 02 năm (Hai năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Công Đ 45 ngày (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 60V4-0498, kiểu dáng Wave, có dàn áo màu đỏ, trên lốc xe có chữ WOANTA, có số khung RPHWCHFXM6H048780, không có số máy theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0061956, biển số 60V4-0498 cấp ngày 02/6/2006.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Gò Công Tây;
- CQĐT, CQ THAHSCA H. Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CAH.Gò Công Tây;
- CC.THADS H.Gò Công Tây;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

Đặng Thị Thanh Trinh